TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **216** /2025/HS-ST
Ngày: 05/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hách**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ
Bà Vũ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H tham gia phiên tòa: Ông Lương Tuấn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Lê Minh H, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: số nhà B phố H, phường V, TP. H1; Chỗ ở hiện nay: Tầng 4 nhà số C phố T, phường K, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia Đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Lê Văn T và bà Bùi Thị M; Vợ, con: Không; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Theo Công văn tra cứu của Phòng hồ sơ nghiệp vụ 4 ngày 25/06/2025 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/06/2025. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: anh Nguyễn Khánh D, sinh năm 2005; Nơi ĐKHKTT: số nhà A tổ E cụm D phường K, H; Nơi ở hiện tại: số A T, T, Cầu G, H (nay là phường Y, Thành phố H). (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Trịnh Quang Duy A, sinh năm 1986; Nơi thường trú: số nhà B phố L, phường H, Thành phố H; Nơi ở hiện nay: số A Đ, phường H, TP. H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh H (sinh năm 1999; Trú tại số nhà B phố H, phường V, thành phố H1) có thuê trọ tại tầng 4 nhà số C phố T, phường K, H và làm nghề chế tác trang sức vàng, bạc rồi đăng bán trên mạng xã hội. Khoảng tháng 9/2024, H có bán cho anh Nguyễn Khánh D (sinh năm 2005; Trú tại số nhà A tổ E cụm D phường K, H) 01 lắc tay bằng vàng trắng 18k đính 280 viên kim cương nhỏ với giá 230.000.000 đồng. Đến ngày 04/6/2025, do chiếc lắc bị rơi 02 viên kim cương nên anh D có mang chiếc lắc đến cho H để bảo dưỡng thì H hẹn đến 06/6/2025 đến lấy lại. Tuy nhiên, đến ngày 06/6/2025 thì H chưa trả được lắc cho anh D với lý do người nhà bị ốm chưa làm vệ sinh chiếc lắc được. Đến ngày 17/6/2025, do cần tiền tiêu sài nên H đã mang chiếc lắc tay của anh D đến cửa hàng cầm đồ Minh Q tại số nhà B phố T, phường H, H, chủ cửa hàng là anh Trịnh Quang Duy A (sinh năm 1986; Trú tại số nhà B phố L, phường H, H), H cầm chiếc lắc tay được 35.000.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Sau đó, anh D nhiều lần hỏi H về chiếc lắc tay nhưng H nói dối anh D là chưa có thợ làm vệ sinh để khất lần. Ngày 24/6/2025, anh D trực tiếp đến nơi trọ của H để đòi chiếc lắc thì H thú nhận với anh D đã đem chiếc lắc đi cầm cố và không có khả năng chuộc lại cho anh D, do đó anh D đã đến Cơ quan Công an để trình báo. Cùng ngày, H đã đến cơ quan công an đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã tạm giữ của anh Trịnh Quang Duy A 01 sợi lắc tay bằng kim loại màu trắng có đính 278 viên đá màu trắng dài khoảng 17 cm.

Cơ quan công an đã đem sợi lắc tay bằng kim loại màu trắng có đính 278 viên đá màu trắng dài khoảng 17 cm tạm giữ được của anh Trịnh Quang Duy A đi giám định trang sức tại V (*DOJI LAB*). Kết quả: Sợi lắc tay kim loại màu trắng gắn đá có trọng lượng: 36,55gram gồm vàng trắng 18k và 278 viên tròn là kim cương tự nhiên có kích thước khoảng 1,1mm đến 1,8mm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận Đ, kết luận:

"- 01 sợi lắc tay bằng vàng trắng có đính 278 viên kim cương đã thu hồi định giá 155.500.000 đồng."

Xử lý vật chứng: Ngày 22/09/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 sợi lắc tay bằng vàng trắng có đính 278 viên kim cương cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Khánh D.

Đối với anh Trịnh Quang Duy A, khi nhận cầm cố chiếc lắc tay của Lê Minh H không biết chiếc lắc tay là do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Người bị hại là anh Nguyễn Khánh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Anh Trịnh Quang Duy A đã được gia đình của Lê Minh H bồi thường 35.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 138/CT-VKSKV2 ngày 26/09/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 42 đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được gia đình bị cáo bồi thường nên không có yêu cầu gì khác.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H. Xét lời khai bị cáo là thống nhất với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Lê Minh H có thuê trọ tại tầng 4 nhà số C phố T, phường K, H và làm nghề chế tác trang sức vàng, bạc rồi đăng bán trên mạng xã hội. Khoảng tháng 9/2024, H có bán cho anh Nguyễn Khánh D 01 lắc tay bằng vàng trắng 18k đính 280 viên kim cương nhỏ với giá 230.000.000 đồng. Đến ngày 04/6/2025, do chiếc lắc bị rơi 02 viên kim cương nên anh D có mang chiếc lắc đến cho H để bảo dưỡng thì H hẹn đến 06/6/2025 đến lấy lại. Tuy nhiên, do cần tiền tiêu sài nên ngày 17/6/2025, H đã mang chiếc lắc tay của anh D đến cửa hàng cầm đồ Minh Q tại số nhà B phố T, phường H, H của anh Trịnh Quang Duy A cầm cố được 35.000.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Khi anh D hỏi về chiếc lắc tay thì H nói dối chưa có thợ sửa và không trả lại chiếc lắc tay cho anh D, do đó anh D đã đến Cơ quan Công an để trình báo. Đến

ngày 24/6/2025, H đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Tài sản bị chiếm đoạt có trị giá là **155.500.000** đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Minh H đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – H đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Khánh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Quang Duy A đã được gia đình của bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Lê Minh H** phạm tội **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".**

Căn cứ:

- Điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H 36** (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/06/2025.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được gia đình của bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 2 – H;
- Phòng THADS Khu vực 2 – H
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường V, TP. H1
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Hách